SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT VĨNH LỘC

Biểu mẫu 11

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học phổ thông Năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Số phòng học**	**31**	Số m^2/học sinh
II	**Loại phòng học**		-
1	Phòng học kiên cố	31	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	11	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	2	
7	Bình quân lớp/phòng học	1	
8	Bình quân học sinh/lớp	45	
III	**Số điểm trường**	1	
IV	**Tổng số diện tích đất (m^2)**	10.042	
V	**Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m^2)**	6025	
VI	**Tổng diện tích các phòng**	4017	
1	Diện tích phòng học (m^2)	2800	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m^2)	81	
3	Diện tích thư viện (m^2)	120	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m^2)	225	
5	*Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m^2)*	65	
VII	**Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 10		
1.2	Khối lớp 11		
1.3	Khối lớp 12		
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 10		
2.2	Khối lớp 11		
2.3	Khối lớp 12		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết		

	bị)		
4	…..		
VIII	**Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập** (Đơn vị tính: bộ)	135	
IX	**Tổng số thiết bị dùng chung khác**		
1	Ti vi	1	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	3	
5	Thiết bị khác: bảng tương tác	1	
6	…..		

X	**Tổng số thiết bị đang sử dụng**		**Số thiết bị/lớp**
1	Ti vi		
2	Cát xét		
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể		
5	Thiết bị khác: …..		
6	…..		

	Nội dung	**Số lượng (m^2)**
XI	Nhà bếp	0
XII	Nhà ăn	0

	Nội dung	**Số lượng phòng, tổng diện tích (m^2)**	**Số chỗ**	**Diện tích bình quân/chỗ**
XIII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIV	Khu nội trú	0	0	0

XV	**Nhà vệ sinh**	**Dùng cho giáo viên**	**Dùng cho học sinh**		**Số m^2/học sinh**	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	35	11	4/7		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

*(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).*

	Nội dung	Có	Không
XVI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVIII	Kết nối internet	X	
XIX	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XX	Tường rào xây	X	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Nha Trang